

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 45/2026/DS-ST
Ngày 30.01.2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Ảnh

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ; trụ sở: Thôn C, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng L; chức vụ: Giám đốc, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn C - sinh năm 1990; nơi cư trú: K đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 27 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đ trình bày:*

Ông Vũ Văn C là khách mua hàng của Công ty Cổ phần Đ. Từ năm 2023, ông C đã nhiều lần đặt mua vật liệu xây dựng của Công ty. Đến ngày 31 tháng 5 năm 2025, ông C còn nợ của Công ty số tiền 28.844.700 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm đồng*) theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Đến nay, mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Công ty khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 28.844.700 đồng và tiền lãi tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2025 đến ngày 22 tháng 7 năm 2025 với mức lãi suất 10%/năm là: 28.844.700 đồng x 10%/365 ngày x 83 ngày là 655.921 đồng (*Sáu trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm hai mươi một đồng*). Tổng cộng số tiền Công ty yêu cầu ông C trả là 29.500.621 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn sáu trăm hai mươi một đồng*).

Tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần Đ kinh doanh buôn bán kim loại và quặng kim loại. Ông Vũ Văn C mua sản phẩm nhôm thanh của công ty thông qua các đơn hàng, báo giá. Công ty giữ nguyên yêu cầu ông C thanh toán số tiền còn nợ 28.844.700 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Vũ Văn C nhận tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, ông C vắng mặt lần hai, không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đ xác định tranh chấp phát sinh từ việc nguyên đơn bán hàng hoá là các thanh nhôm cho bị đơn - ông Vũ Văn C thông qua các đơn hàng, báo giá. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

[1.2] Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông Vũ Văn C thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi tổng cộng là 29.500.621 đồng. Tại phiên toà, nguyên đơn

thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông C thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 28.844.700 đồng. Xét việc thay đổi không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Vũ Văn C thanh toán số tiền 28.844.700 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Văn C không có ý kiến gửi đến Toà án phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ đề ngày 03 tháng 6 năm 2025, lời trình bày của Công ty Cổ phần Đ tại Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử xác định:

Đến ngày 31 tháng 5 năm 2026, ông Vũ Văn C còn nợ tiền mua hàng 28.844.700 đồng của Công ty Cổ phần Đ. Công ty đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông C không thanh toán. Do ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ, xử buộc ông Vũ Văn C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 28.844.700 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm đồng*) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Vũ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.844.700 đồng x 5% = 1.442.235 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ đối với ông Vũ Văn C về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Xử: Buộc ông Vũ Văn C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 28.844.700 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm 1.442.235 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng*) ông Vũ Văn C phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 737.516 đồng (*Bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0002563 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- THADS khu vực 1 - Đà Nẵng;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

